

## Về lại Sài gòn

Tôi về lại Sài gòn sau hơn 30 năm rời xứ bất ngờ từ năm 1964. Sau nhiều năm sinh sống nơi trời tây với nếp văn minh vật chất, tiện nghi đầy đủ nhưng tôi vẫn thấy tâm hồn thiếu thốn một thứ gì. Tâm trạng tôi bị dấy vò vì những kỷ niệm ngày xưa của thời niên thiếu, lúc chúng tôi còn quây quần chung quanh cha mẹ, còn chí chèo nô đùa với anh chị em. Lúc còn đi học thì hình ảnh các thầy cô, các bạn trong lớp, các mái trường xưa, những buổi nghịch ngợm chọc phá hay đi dạo phố Catina, Lê Lợi, Nguyễn Du, bến Bạch Đằng, sở thú...những buổi trưa hè nóng nực thì ra hóng mát ở vườn Bờ rô hay công viên nào đó, những cơn mưa ào ào với sấm chớp rền vang, mùi hơi đất xông lên, những giọt mưa rơi trên mái nhà tôn tạo ra một thứ âm thanh không quên được.

Sài gòn nhiều mưa nắng và chỉ có hai mùa đó thôi. Nắng thì cháy da, mưa như cầm chĩnh trút nước, đường xá lỤt lỤi vì cống rãnh tháo nước không kịp.

Xóm Bàn cờ tôi thì xóm hẻm chẳng chặt, khách lạ dễ lạc đường, nhưng thời đó tôi tự xem là thổ công xóm tôi. Những năm 1950, Bàn Cờ là trại tạm cư. Dân chạy loạn từ quê lên, được chia ô cắm dùi làm lều, làm nhà ở tạm. Cứ thế, trên đất trống thành những con hẻm đường đất, chạy chi chít nhưng vuông vắn như Bàn Cờ. Sau này xóm này có nhiều dân lao động cư trú và có cái cổng lao động như cổng tam quan đi vào xóm. Tôi nhớ tên từng hàng quán, cửa hiệu, các con hẻm, ngõ ngách trong xóm tôi ở cũng như tên các đường các bồn binh và công thự trên bàn cờ thành phố, nhưng quên dần tên với thời gian.

Suốt thời trung học, tôi học ở trường trung học Kỹ thuật Cao Thắng tọa lạc ở trung tâm Sài gòn, đường Huỳnh Thúc Kháng, phía trước mặt trường là bộ công chánh, đằng sau là chợ trời ở đường Hàm Nghi, bên cạnh có rạp hát Rạng đông ở đường Pasteur, một bên là đường Công lý, chợ Bến Thành không xa lắm. Thời ấy, trường này được coi như là trường học nghề, đào tạo dân thợ, không như các trường trung học phổ thông khác học xong tú tài và thi vào đại học ra dân thầy như luật sư, bác sĩ, giáo sư...

Ngày 29/6 /1956, trường được đổi tên thành trường trung học kỹ thuật đệ nhị cấp Cao Thắng, do nghị định của tổng thống Ngô Đình Diệm. Mục đích của trường theo nghị định này là để đào tạo những kỹ thuật viên bậc trung đẳng cho ngành kỹ nghệ và thương mại cùng đào tạo học sinh đến bậc tú tài kỹ thuật.

Sài gòn ổn định trong vòng 5 năm dưới chính quyền của tổng thống Ngô Đình Diệm, nhưng dưới chế độ gia đình trị, thiên vị công giáo, thái độ chống Mỹ trong khi nước này đang tăng cường viện trợ chống sự xâm lăng của cộng sản Bắc Việt, các lực lượng chống đối dần dần xuất hiện.

Nếu giai đoạn 1955-1960 cho thấy vai trò và sự đóng góp của giới trí thức về mặt văn hóa, thì đây là lần đầu tiên, họ đóng vai trò người trí thức trước những hoàn cảnh chính trị, áp dụng các hình thức chống đối dựa trên những nguyên tắc dân chủ. Tuyên ngôn Caravelle ra đời trong hoàn cảnh này.

Ngày 26/04/ 1960, 18 nhân sĩ trí thức tiêu biểu của miền Nam họp báo và ra tuyên ngôn gửi chính quyền Ngô Đình Diệm, như: Trần Văn Văn, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương, Nguyễn Lưu Viên, Phan Huy Quát, ...

Những người ký tên vào bản tuyên ngôn này đại diện cho nhiều thành phần trí thức của cả ba miền Trung Nam Bắc, của các tôn giáo và các khuynh hướng chính trị khác nhau. Trong số họ, có nhiều người đã từng cộng tác với chính quyền Ngô Đình Diệm, như ông Lê Trọng Luật, Nguyễn Tăng Nguyên, Trần Văn Đổ, v.v...

Nội dung bản tuyên cáo rất ôn hòa, xây dựng, chỉ nhằm yêu cầu Ngô Đình Diệm mở rộng chính quyền và các nhà trí thức sẵn sàng hợp tác với chính phủ nếu được yêu cầu.[1]

Cuộc đảo chánh đầu tiên ngày 11/11/1960 của lữ đoàn dù do đại tá Nguyễn Chánh Thi cầm đầu bị thất bại.

Sự thất bại của cuộc đảo chánh khiến chính phủ Diệm xiết chặt thêm sự đàn áp các phần tử đối lập, tạo ra một mặt trận trí thức chống đối lại chính phủ. Tệ hơn nữa, Hà Nội, bắt mạch được sự khủng hoảng quyền lực của chính thể miền Nam, đã thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam vào ngày 20/12/1960 do các người trí thức muốn có một tổ chức chính trị ngoài vòng pháp luật. Thật ra họ chỉ là bù nhìn nhận lệnh của Bắc Việt để lật đổ chính quyền miền Nam.

Tháng 6 năm 1963, thượng tọa Thích Quảng Đức đã tự thiêu ở ngã tư Lê Văn Duyệt/ Phan Đình Phùng để phản đối chính sách bất bình đẳng đối với Phật giáo của tổng thống Diệm.

Tháng 8, ba trăm sinh viên học sinh tổ chức biểu tình tại Công trường Diên Hồng phía trước chợ Bến Thành trong lúc đang có lệnh giới nghiêm. Cảnh sát dã chiến kéo tới đàn áp và bắn cả vào đám biểu tình. Nữ sinh Quách Thị Trang bị tử thương. Khoảng 200 người bị bắt giữ. Ngay chiều hôm đó Chính quyền Đô thành ra thông cáo rằng các lực lượng an ninh đã được lệnh nổ súng vào bất cứ đám đông nào tụ họp ngoài công lộ mà không xin phép trước.

Học sinh các trường Gia Long, Trưng Vương và Võ Trường Toản tổ chức mít tinh bãi khóa. Học sinh Cao Thắng cũng bãi khóa. Tháng Chín trong tình hình sôi động giữa chính phủ và khối Phật giáo.

Ngày 11/11/1963, nhiều xe nhà binh chở lính đổ về trung tâm thành phố, rồi súng nổ vang dội, tôi không đi học và nghe ngóng tình hình qua đài phát thanh của cuộc đảo chánh do các tướng lãnh cầm đầu. Tổng thống Diệm bị lật đổ, thành phố hoang mang và hỗn loạn. Bót Lê Văn Ken bên cạnh chợ Bến Thành bị học sinh Cao Thắng đốt phá ngày 2/11.

Hôm sau báo chí có đăng sự tham dự của vài học sinh Cao Thắng ngồi trên xe tăng cách mạng làm nổ súng.

Cuối năm này tôi đứng đầu lớp và ba tôi đi dự lễ phát phần thưởng. Tôi nộp đơn đi thi tú tài 2 ban toán với em tôi trước kỳ thi trong Kỹ thuật. Tôi đậu tú tài 2 ban toán B hạng bình thứ và yên chí để thi phần kỹ thuật.[2]

Tôi đậu hạng ưu và là học trò đầu tiên đậu tú tài kỹ thuật với thứ hạng này. Lúc này chiến sự rối ren, nhà nước cần tăng quân số, thanh niên tới tuổi phải đi trưng binh. Tôi thuộc hạng chiến đấu, nếu không học đại học hay thi rớt sẽ được mời đi làm

nghĩa vụ quân dịch. Trong xóm tôi đã phải vào thanh niên phòng vệ, tối phải vác gậy đi tuần canh xóm tránh sự xâm nhập của việt cộng.

Tôi và em tôi đang ở vào tuổi động viên, để được hoãn dịch vài năm, chúng tôi nộp đơn thi vào nhiều trường đại học năm đó với hy vọng đậu đầu học đó. Tôi đậu thủ khoa vào kỹ sư công nghệ, đại học sư phạm kỹ thuật, cao đẳng nông lâm súc (lâm khoa) và đại học sư phạm khoa học toán hạng 6/7. Em tôi đậu thủ khoa nông lâm súc (súc khoa), nó đậu đại học sư phạm khoa học toán.

Ba tôi khuyên tôi nên học kỹ sư công nghệ trong Phú thọ vì tôi quen với kỹ thuật rồi. Tôi vào công nghệ học khoảng 1 tháng với mấy bạn kỹ thuật Thiện, Mỹ, Tòng...

Mấy tướng lĩnh tranh dành quyền lực cứ đảo chánh rồi chỉnh lý lung tung, lại xảy ra tranh chấp về tôn giáo và phong trào mặt trận giải phóng lớn mạnh. Không có lãnh đạo giỏi, miền nam hỗn loạn. Quân đội cần thêm nhiều lính, và người Mỹ can thiệp trực tiếp vào chính quyền trong Nam. Em tôi không muốn đi lính, nó nộp đơn xin học bổng đi du học và được cấp học bổng bán phần đi Pháp. Thấy thế, ba tôi bảo tôi

- Sao con không đi xin học bổng đi du học như em con.

- Con đang học kỹ sư công nghệ thì cần gì học bổng và lại con đã 19 thì quá tuổi được du học rồi.

Hồi đó chính phủ Tổng thống Diệm chỉ cho đi du học tối đa là 18 tuổi thôi, nhất là bang giao Việt Pháp đang gặp khó khăn.

- Con cứ nộp đơn xin, không được thì cứ học ở Phú thọ.

Để làm vui lòng ba tôi, tôi nộp đơn xin học bổng quốc gia đi du học ở Pháp, tôi được cấp học bổng toàn phần vì năm đó tôi là học trò duy nhất đậu tú tài hạng ưu trong nước. Sự kiện bất ngờ làm tôi bối rối không biết phải làm sao. Mặc dù đã cao tuổi, ba tôi thấy xa tình hình trong nước nên quyết định là tôi phải đi du học để làm gương cho mấy đứa em, kiếm được lương khá để giúp gia đình và xa chiến tranh.

Trong vòng 2 tuần lễ, cả nhà tôi và cha con anh bạn Dương ra phi trường Tân Sơn Nhất tiễn tôi lên đường sang Pháp.

Sự kiện này thật quá bất ngờ, tôi không chuẩn bị trước vì đang học ở Phú thọ, tôi không biết nhiều tiếng Pháp, qua đó phải sống làm sao? Xa nhà rui có bệnh tật làm thế nào? Học bổng quốc gia cho có đủ tiêu dùng không? Hàng trăm câu hỏi không có lời giải hiện ra như trong ác mộng. Nhưng đó là điều ước muốn của ba tôi thì tôi phải vâng lời. Tôi đến Orly ngày 3/10/1964.

Năm 1968, sau tết Mậu thân, ba tôi mất, tôi không có điều kiện về đưa đám ba tôi. Cái học bổng quốc gia thật nghèo nàn mà tôi còn bị cắt nửa phần vì hỏng thi năm đầu do không rành tiếng Pháp và các môn học khó khăn.

Thế rồi Sài Gòn bị giải phóng và xoá tên trên bản đồ ngày 30/4/1975. Ý đồ chiếm miền Nam, thống nhất Việt Nam của Lê Duẩn vạch ra từ năm 1956 đã thực hiện. Thành phố của tôi mất tên lịch sử và mang tên mới là thành phố Hồ Chí Minh. May mắn thay cho gia đình tôi đã rời khỏi xứ trước giải phóng, chị em tôi đều được học bổng ngoại quốc đi du học.

Tôi tốt nghiệp kỹ sư công nghệ ở trường ENSM (École Nationale Supérieure de Mécanique de Nantes, nay là ECN hay École Centrale de Nantes), tôi đã thực hiện được cái ước vọng của ba tôi.

Sau đó, nhận thấy cái sức học tôi còn kém chưa đủ truyền thụ cho các sinh viên đại học để có tiến bộ hội nhập trình độ tiên tiến, tôi quyết định học lên tiến sĩ đã đạt thêm kinh nghiệm khoa học. Nhưng vì không có quốc tịch Pháp tôi không vào ngạch được và không thể lên giảng viên trường ở ENSM.

Không có hy vọng lên đến chức giáo sư đại học, tôi ra làm ngoài kỹ nghệ nguyên tử của Pháp đang đứng đầu thế giới với các nhà máy 1300 Mw.

Năm 1977 thì các người Việt tị nạn đến Nantes ,hội người Việt ở vùng Loire Atlantique của chúng tôi giúp họ hội nhập vào xã hội Pháp để an cư, lập nghiệp.

Dù rằng tôi chỉ còn là người gốc Việt và thông thạo tiếng Pháp như tiếng Việt, nhưng tôi không sao quên được cái gốc gác của quê hương tôi dù ở chế độ nào chẳng nữa. Nơi mà tổ tiên đã sinh sống và đánh đuổi quân xâm lăng để gìn giữ độc lập tự do. Da tôi không đổi màu thì tôi còn giữ cái phong cách, tiếng nói mẹ đẻ, phong tục tập quán xứ tôi. Nhưng mà cuộc di cư năm 1954 và thuyền nhân vượt biên tị nạn liêu chết tìm sự sống năm 1977 của hàng triệu đồng bào tôi đã nói lên cách ứng xử của chế độ cộng sản, vì thế tôi quên đi chuyện non nước mình trong thời gian khá dài.

Tôi theo dõi tình hình bên nhà qua báo chí sau 30/04/1975 thì tất cả quân nhân ,công chức cũ phải ra trình diện và đi cải tạo. Anh Dương, bạn thân của tôi là sĩ quan Đà Lạt phải đi cải tạo, rồi vùng kinh tế mới. Nó bị rút sổ hộ khẩu không được về Sài Gòn, tôi gửi cho nó một cần câu cá để sống qua ngày. Sau nó đi tị nạn ở Mỹ.

Cộng sản đã bắt đầu cuộc trấn lột dân chúng bằng cách đánh tư sản hai lần để lấy nhà cho cán bộ , và đổi tiền ba lần, chính quyền đã vét cạn sạch túi tiền người dân, kế đó họ phát động chiến dịch đẩy dân chúng đi kinh tế mới để tống dân ra khỏi thành thị ngõ hầu có chỗ đưa dân từ miền Bắc vào. Kế hoạch chiếm nhà dân đã được tính toán một cách tinh vi khoa học.

Chỉ thị 43 năm 1978 đã quốc hữu hóa toàn bộ đất đai của nông dân miền Nam vào tay đảng Cộng sản, thông qua hình thức “Tập Đoàn Sản Xuất”, dẫn đến nạn đói năm 1979 ngay liền sau đó, vì lúa gạo và các sản phẩm nông nghiệp bị sút giảm toàn diện tại miền Nam. Năm này Nga Tàu tranh chấp nên xảy ra cuộc chiến tranh biên giới Cao Miên, sau đó Trung quốc muốn dạy cho Bắc Việt một bài học với cuộc chiến Việt Trung, nên phải chi tiêu rất nhiều cho quốc phòng, trong khi đó sự giúp đỡ của các nước đồng minh cũng không còn như trước, do vậy việc phân phối hàng hóa thiết yếu theo chế độ tem phiếu bao cấp vẫn cần tiếp tục duy trì trên phạm vi cả nước . Thời bao cấp là thời bất bình thường, đẩy nhân dân vào đói nghèo.

Trước Đổi Mới năm 1986, cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam là cơ chế kế hoạch hoá tập trung, trong 10 năm thời bao cấp (1976-1985). Việt Nam xem kế hoạch hóa là đặc trưng quan trọng nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, phân bổ mọi nguồn lực theo kế hoạch là chủ yếu.

Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ năm 1989.

Năm 1986, Việt Nam bắt đầu mở cửa ra với cả thế giới. Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987 khơi nguồn cho việc đầu tư và thương mại quốc tế. Ba năm sau đổi mới, kinh tế Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Lạm phát các

năm 1987 và 1988 vẫn còn phi mã. Nhưng kể từ năm 1989, . nhà nước phân quyền sử dụng và chuyển giao quyền sử dụng đất cho từng hộ gia đình theo Nghị quyết 10, chế độ tem phiếu và kiểm soát giá cả được bãi bỏ. 1989 là năm đầu tiên Việt Nam không những có đủ lương thực đáp ứng nhu cầu trong nước, mà còn xuất khẩu 1,4 triệu tấn gạo với cuộc cải cách đối với sản xuất nông nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế trong phần lớn thập niên 1990 đạt mức 8-9%/năm nhờ năng lực sản xuất và hiệu quả đầu tư được cải thiện dưới tác động của cải cách kinh tế.[3]

Nhà nước từ bỏ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp để chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, mở cửa hội nhập quốc tế.

Năm 1993, tôi đang làm giáo sư phụ trách dạy về môn chất lượng ở trường ENSM, trường đại học bách khoa Đà Nẵng mời tôi về làm thuyết trình về cơ khí hiện đại của Pháp. Nhân dịp này tôi đề nghị với thầy hiệu trưởng của ENSM về việc giao lưu Pháp Việt và việc đào tạo kỹ sư Việt nam trong ngành đóng tàu như Nhật bản đã canh tân thời Minh trị.

Tôi về lại Sài gòn lần đầu tiên đã đổi tên là thành phố Hồ chí Minh. Sau khi đến Vọng Các bằng chuyến bay của Air Thai, rồi hàng không Việt nam đưa chúng tôi về Sài gòn bằng máy bay Tupolev. Sau 2 giờ bay chúng tôi đã trông thấy đồng ruộng hậu giang. Máy bay không có điều hòa không khí. Các ô kính đầy màn sương, không trông rõ bên ngoài. Sau đó là sông Sài gòn bờ ngoằn ngoèo bên dưới, báo hiệu sắp đến Tân Sơn Nhất. Tôi hồi hộp không biết thành phố của tôi bây giờ ra thế nào? Bà con , bạn cũ ai còn ai mất?

Nắng Sài gòn cũng như nắng ngày xưa, nhưng cái nóng oi ả miền nhiệt đới khác hẳn với cái nóng khô bên Pháp. Phi trường Tân Sơn Nhất vẫn giống như ngày xưa và giống như một phi trường ở tỉnh lỵ của Pháp. Lác đác có vài máy bay nhỏ và cỡ trung bình. Các lều chứa máy bay quân sự vẫn còn đó. Khu quân sự của bộ Tổng Tham Mưu được thay thế bởi nhà ở dân sự chen chúc.

Tôi về trọ ở nhà trong ngõ hẻm đường Trương Minh Giảng. Nhà này do cháu anh bạn ở bên Úc làm quản lý, khi đến chúng tôi phải đưa hộ chiếu cho chủ nhà để khai báo cho công an biết. Tôi nhờ anh biểu cho công an hai bao thuốc lá Malborough để họ không làm khó dễ. Lúc đó trong nước chỉ hút thuốc lá nội, thuốc 555 rất được ưa chuộng và là xa xỉ phẩm.~

Trong hẻm này giống như các hẻm ở xóm Bàn cờ của tôi, ồn ào sôi động sự sống, có tiếng rao của các hàng rong, tiếng tục tắc bán mì, tiếng rao tàu hũ, chè táo xọn, giầy giò và tiếng âm nhạc cải lương. Tối ngủ phải giăng màn chống muỗi và giường không có đệm. Tôi ngủ trên chiếu trải trên phản như ngày xưa, trên trần nhà quạt máy chạy suốt đêm xua đuổi cái nóng của Sài gòn. Từ xa có tiếng sấm vọng lại rồi mưa rơi ào ào trên mái tôn, mùi hơi đất xông lên gợi cho tôi những kỷ niệm xưa và đưa tôi vào giấc ngủ.

Chúng tôi xuống trung tâm thành phố bằng xích lô, là phương tiện chuyên chở bình dân. Xe đạp cũng nhiều, chưa có xe gắn máy và ô tô đông đảo. Chợ Bến Thành vẫn có nhiều cửa hàng ăn uống như xưa. Các con đường cũ đã mang tên mới của anh hùng liệt sĩ cách mạng khó nhận ra. Trong công viên trước toà đô chính có tượng đồng của “Bác Hồ” ngồi nhìn dân chúng đi dạo phố. Trong nhà bưu điện chính có cái hình to tướng của bác mỉm cười với dân chúng. Tôi mua post card của các em bé hông

mười trước nhà thờ Đức bà để kiếm vài đồng, thật là thương tâm vì trẻ em bên trời tây được chăm sóc và nương chiều hết mực. Tem lúc đó không có hồ sản nên phải dán bằng hồ để trong bát xứ. Đường Tự do cũ nay thành Đồng khởi chưa có nhiều cao ốc xây cất mới, thương xá Eden vẫn còn. Trụ sở Quốc hội đổi thành nhà hát thành phố, khách sạn Caravelle chưa bị bao vây bởi các cao ốc đường Nguyễn Huệ.

Sau giải phóng thì có cuộc đổi tiền thành tiền Hồ chí Minh chỉ có trị giá trong nước. Thời đó chưa có giấy lớn nên mỗi lần tôi đổi 50 đô la ở vỉa hè hay trong tiệm vàng thì được một gói tiền 2000 đ công kênh, bề bộn, phải đếm lâu khi trả tiền nhà hàng.

Đại khái, Sài Gòn vừa thoát ly thời bao cấp chưa mở mang như ngày nay. Trên vỉa hè còn nhiều hàng rong và cựu phệ binh miền Nam phải ăn xin để sống. Các công an cảnh sát và công sở do người Bắc nắm giữ, các tài xế xe xích lô thường là cựu binh sĩ hay công chức miền nam làm. Mỗi xóm có trưởng xóm giám sát và hầu như các gặp gỡ với ngoại kiều phải khai báo, tôi nghiệm ra điều này khi đến thăm cô em họ tôi. Sài Gòn lúc ấy có nhiều hàng quán cà phê, cơm phở, bún chả ...ở khắp mọi nẻo đường. Sau chiến dịch đánh tư sản, trại cải tạo, vùng kinh tế mới thì dân chúng ph kiếm ăn vất vả cho nôm các hàng quán này mọc lên như nấm.

Sau ngày 30/4/1975, quân giải phóng đốt sách mở chiến dịch "bài trừ văn hóa đồi trụy-phản động" bằng cách đốt sách báo miền nam, nhà sách Khai Trí bị tịch thu. Theo nhà văn Nhật Tiến, ông Khai Trí ra ngồi lề đường, trải một tấm nhựa ni lông bán vài cuốn sách thiếu nhi còn sót lại. Thật là một cảnh đau lòng và ngược đời. Từ một chủ nhân bề thế, uy tín mà trong kho chứa hàng triệu cuốn sách, nay ông trở thành người bán sách dạo đầu đường. Cảnh tượng này giống lại như cảnh đấu tố trong cải cách ruộng đất.

Trong cái hoàn cảnh của sách báo miền Nam như thế đã làm nảy ra một nghề mới: nghề bán sách dạo, sách bán ở vỉa hè. Nghề này từ nay thay thế cho hoạt động của nhà sách Khai Trí cũng như cho khoảng 2500 nhà sách trên toàn miền Nam đã phải tự động đóng cửa sau 1975. Nó tiêu biểu cho nghề buôn bán chui dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Xã hội tạo ra một lớp người làm ăn bất hợp pháp. Cái gì cũng thành chui cả. Sách chui, gạo chui, thuốc tây chui, đi chui và đi tu cũng trở thành tu chui. Sách càng bị cấm, càng nhiều người tìm đọc. Tôi tìm được nhiều sách quý hiếm trên vỉa hè đường Trần Hưng Đạo có nhiều hàng sách cũ la liệt.

Căn nhà cũ của chúng tôi ở đường Phan Thanh Giản gọi tên mới là Điện Biên Phủ bị cán bộ chiếm, trước nhà họ phá tường cũ lập ra quán bán phở! Cái xe mì của chú Cao người minh hương ở trước nhà tôi vẫn còn đó vì chú Cao cương quyết chống lại sự đàn áp của cán bộ. Láng giềng được tin tôi về đều kéo ra thăm hỏi.

Các bạn học cũ kéo tôi ra quán uống bia và cho biết là có nhiều bạn đã năm xuống trong Tết Mậu Thân và trong cuộc chiến vừa qua. Nhiều người đi cải tạo rồi vượt biên. đi tản ra ngoại quốc. Các bạn ở lại phần đông có công ăn, việc làm.

Tôi về thăm trường cũ, được thầy hiệu trưởng Võ Hồng Thái, Kỹ sư ô-tô, cùng với thầy Lâm trường phòng đào tạo dẫn đi viếng trường.

Bấy giờ, trường tôi mang tên là trường Kỹ thuật Cao Thắng trực thuộc bộ Công nghiệp nặng. Chính trị đã được đưa vào trường với đảng ủy, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh...

Thiết bị và các nhà học không có gì thay đổi. Các xưởng cũ kỹ và cái lều đồng hồ là nơi tôi học Kỹ nghệ hoạ vẫn còn ở tình trạng như thời tôi học. Tôi học máy nổ trênCh động cơ xe 2CV Citroën, máy vẫn còn đó không thay đổi. Thầy hiệu trưởng tâm sự là đất nước còn nghèo, không có ngân sách để trang bị theo kỹ thuật hiện đại. Thấy tình trạng như vậy, sau đó tôi gửi về tặng trường một động cơ xe Peugeot đương đại để các em học tập trên cơ khí mới. Sau tôi còn tặng 5 máy vi tính IBM 384 cho trường.

Ba mươi năm trôi qua, xã hội Âu Mỹ tiến triển không ngừng, kỹ thuật, mực sống tăng cao, còn Sài gòn tôi không có thay đổi gì, dân chúng vẫn sống bon chen, làm ăn khó nhọc và cơ cực như thuở trước. Sau cuộc đổi đời, không thấy dấu hiệu nào của thành phố từng mệnh danh là Hòn ngọc viễn đông , thủ đô của nước Việt Nam Cộng hòa đạt đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tôi bỗng nhớ đến câu Kiều đã học ngày xưa :

*Trải qua một cuộc bể dâu, Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

Tôi chỉ còn là một viễn khách, nhớ nhà, hồi hương như bài thơ Hồi hương ngẫu thư của Hạ Tri Chương :

*Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi*

*Hương âm vô cải mấn mao tồi*

*Nhi đồng tương kiến bất tương thức*

*Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai.* Trần Trọng Kim dịch là

*Bé đi, già mới về nhà,*

*Tiếng quê vẫn thế, tóc đã rụng thưa.*

*Trẻ con trông thấy hững hờ,*

*Cười ồ, hỏi khách lại từ phương nao.*[4]

Tham khảo

[1]-Nguyễn Văn Lục, Trí thức miền Nam- (1955-1975), Talawas 2005

[2]-Nguyễn Hoạt, Thời tôi học Cao Thắng, Đặc san Cao Thắng 2019

[3]-Trần Đình Thiên, 30 năm đổi mới và định vị kinh tế Việt Nam. Công thương 2016

[4]- Thu Tứ- Hồi hương ngẫu thư, Chim Việt cành Nam.

*Nguyễn Hoạt*

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8200 TÁC PHẨM**